TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1146/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2019
V/v tranh chấp về quan hệ hôn nhân, nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Võ Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 961/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, tranh chấp về quan hệ hôn nhân, nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tịnh H, sinh năm: 1976; cư trú tại: Đường Đ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Vỹ C, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*);

Bị đơn: Ông Lại Xuân T, sinh năm 1982; cư trú tại: Đường L, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tịnh H trình bày:

Bà và ông Lại Xuân T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2014. Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Lại Nguyễn Minh T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lại Nguyễn Minh T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Bị đơn ông Lại Xuân T trình bày:

Ông xác nhận chung sống với bà Nguyễn Thị Tịnh H từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà H có 01 con chung tên Lại Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2015. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2019 và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn thì đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân, nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tịnh H và ông Lại Xuân T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 mà không đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa bà H và ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng và cũng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà H và ông T cùng xác nhận, quá trình chung sống có một con chung tên Lại Nguyễn Minh T, sinh ngày 29/9/2015. Tại Tòa hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Tịnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái với pháp luật nên căn cứ Điều 15, khoản 1 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Lại Nguyễn Minh T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tịnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016; khoản 4 Điều 147, các điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tịnh H và ông Lại Xuân T;

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tịnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lại Nguyễn Minh T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015.

Ông Lại Xuân T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001256 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; bà H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Đăng Tân